

Bản án số: 72/2023/HS-ST

Ngày 18-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình

2. Bà Trần Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: ông Lương Văn Tuấn - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18-8-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn Ch, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L (đã chết) và bà Lê Thị Ng; có vợ Nguyễn Thị Ph (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1997; tiền án: Bản án số 20/2021/HS-ST ngày 02/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/5/2022, chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 13/9/2021 (chưa được xóa án tích); tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/4/2023, đến ngày 05/5/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Trần Đức H, sinh năm 1983 (vắng mặt).

2. Ông Vũ Văn Q, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Đều cư trú: thôn Tr, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Lê Văn K, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 29/4/2023, Phạm Văn Ch, cư trú tại thôn T, xã T, huyện H đi nhờ xe của một người đi đường không biết tên, tuổi, địa chỉ đến khu vực ngã tư T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình gặp và mua 03 gói ma túy, loại Heroine của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi (không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) với giá 400.000 đồng đem về nhà cất giấu, mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Ch cầm 03 gói ma túy trên đi bộ đến đoạn đường liên thôn thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện H để bán. Tại đây, Ch gặp và bán cho anh Trần Đức H, cư trú thôn Tr, xã T, huyện H 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 200.000 đồng, sau khi mua ma túy anh H đi đâu Ch không biết. Ch tiếp tục đi bộ trên đường thôn T, xã T, huyện H đến 12 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an huyện H phát hiện, bắt quả tang. Công an huyện H kiểm tra và thu giữ tại túi quần bên phải, phía trước Ch đang mặc 02 gói ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1677 gam, Ch khai cất giấu 02 gói ma túy trên mục đích để bán kiếm lời. Công an huyện H đã tiến hành niêm phong 02 gói trên trước sự chứng kiến của những người làm chứng. Thu giữ tại túi quần bên trái phía trước Ch đang mặc 02 tờ tiền Polyme, mỗi tờ mệnh giá 100.000 đồng, Ch khai đó là tiền Ch vừa bán 01 gói ma túy cho Trần Đức H. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn Ch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không thu giữ tài sản, đồ vật gì.

Bản kết luận giám định số 624/KL-KTHS ngày 02/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Ch phủ quy định chất ma túy và tiền chất, có khối lượng 0,1677 gam (Không phải một nghìn sáu trăm bảy mươi bảy gam) (bút lục số 30);

Bản kết luận giám định số 940/KL-KTHS ngày 21/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Hai tờ tiền cần giám định là tiền thật” (bút lục số 34);

Bản cáo trạng số 74/CT-VKSHH ngày 24-7-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Văn Ch ra trước Tòa án nhân dân huyện H để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự viết tắt (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo Ch khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ch phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Ch mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29/4/2023.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Ch tàng trữ ma túy mục đích bán kiếm lời, vì vậy áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 251 đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với bị cáo nộp ngân sách nhà nước.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 624/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng. Về án phí: bị cáo phải chịu phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của BLTTHS.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 21, 22); Biên bản quản lý và niêm phong đồ vật tài liệu (bút lục số 23); Bản kết luận giám định số 624/KL-KTHS ngày 02/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 30); Bản kết luận giám định số 940/KL-KTHS ngày 21/6/2023 của Phòng kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 34); Lời khai những người làm chứng anh Trần Đức H, anh Lê Văn K, ông Vũ Văn Q (bút lục từ số 78 đến số 91). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 15 phút ngày 29/4/2023, tại đoạn đường liên thôn thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện H; Phạm Văn Ch, sinh năm 1973, nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện H đã có hành vi bán 01 gói ma túy, loại Heroine cho anh Trần Đức H với giá 200.000đồng và tàng trữ trái phép 0,1677 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo Ch thực hiện đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại rất nghiêm trọng đến sức khỏe của con người, làm suy kiệt kinh tế gia đình, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của rất nhiều loại tội phạm khác gây mất trật tự xã hội, Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán... trái phép chất ma túy, nhưng do hám lợi bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Phạm Văn Ch bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo có nhân thân xấu. Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội một thời gian nhất định tương ứng với khung hình phạt, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nguồn gốc ma túy, Phạm Văn Ch khai: Ngày 29/4/2023, Ch mua 03 gói ma túy của 01 người phụ nữ khoảng 40 tuổi (Ch không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này) tại khu vực Tiên Hưng, huyện Đ, tỉnh Thái Bình với giá 400.000

đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được người bán ma túy cho bị cáo ngày 29/4/2023. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[6] Đối với Trần Đức H: ngày 29/4/2023, Trần Đức H khai đã mua 01 gói ma túy của Phạm Văn Ch và đã sử dụng hết gói ma túy trên; tại biên bản kiểm tra tình trạng sử dụng ma túy lập hồi 16 giờ 50 phút ngày 29/4/2023 tại Công an huyện H đối với Trần Đức H xác định H dương tính với ma túy Hêrôin. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành Ch, hình thức cảnh cáo đối với Trần Đức H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Ch tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán kiếm lời, vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về vật chứng của vụ án: số ma túy 0,1465 gam còn lại sau giám định trong phong bì số 624/KL-KTHS ngày 02/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 200.000 đồng là tiền do bị cáo bán ma túy cho anh H, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Ch phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Ch **02 năm 09** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 29-4-2023.
3. Áp dụng khoản 5 Điều 251 phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn Ch 5.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.
4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự
 - 4.1. Tịch thu để tiêu hủy: số ma túy 0,1465 gam trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 624/KL-KTHS ngày 02/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
 - 4.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng.
 (Vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Ch phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: bị cáo Ch có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS Hưng Hà;
- Công an huyện H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Nhàn